

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION**

Số/No.: 115/2503/TT/DHDCĐ/YEG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

*(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty
Re: Amendments and supplements to the Company's Charter)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate governance applicable to public companies;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").
*The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**")*

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**DHDCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế hoạt động quản trị và vận hành (Toàn văn Điều lệ đính kèm), đồng thời giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành toàn văn Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung.

Based on the practical requirements for the governance and operation of the Company, the Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the amendments and supplements to the Charter of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and operational practices (the full text of the

Charter is attached), and authorizes the Chairwoman of the Board of Directors to sign and issue the revised and supplemented Charter.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng/*Sincerely.*

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN





DỰ THẢO/DRAFT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

YEAH1
Where Diversity Unites

ĐIỀU LỆ CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1
OF YEAH1 GROUP CORPORATION

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)
(Amended and Supplemented for the ... time pursuant to the Resolution of the General
Meeting of Shareholders dated ...)

Tháng 04 năm 2025
April, 2025

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU	1
PREAMBLE	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Article 1. Interpretation of Terms	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
III. BUSINESS LINES, OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	5
Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Article 4. Business Lines and Objectives of the Company	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
Article 5. Scope of Business and Operations of the Company	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Article 6. Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Article 7. Share Certificates	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Article 8. Other Securities Certificates	10

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
<i>Article 10. Redemption of Shares</i>	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
V. <i>ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE</i>	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
<i>Article 11. Organizational, Management, and Control Structure</i>	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
VI. <i>SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</i>	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
<i>Article 12. Rights of Shareholders</i>	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
<i>Article 13. Obligations of Shareholders</i>	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	16
<i>Article 14. General Meeting of Shareholders</i>	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
<i>Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders</i>	18
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
<i>Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders</i>	21
Điều 17. Thay đổi các quyền	22
<i>Article 17. Changes to Rights</i>	22
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
<i>Article 18. Convening of meetings, agenda, and notices for the General Meeting of Shareholders</i>	23
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	26
<i>Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders</i>	26
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
<i>Article 20. Procedure for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders</i>	26
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	30
<i>Article 21. Conditions for Approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> ..	30

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	31
<i>Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>31</i>
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	35
<i>Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>35</i>
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	37
<i>Article 24. Request for annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	<i>37</i>
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	38
<i>VII. BOARD OF DIRECTORS</i>	<i>38</i>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	38
<i>Article 25. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors</i>	<i>38</i>
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	40
<i>Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors</i>	<i>40</i>
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	41
<i>Article 27. Rights and Duties of the Board of Directors</i>	<i>41</i>
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
<i>Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Board of Directors</i>	<i>44</i>
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	45
<i>Article 29. Chairperson of the Board of Directors</i>	<i>45</i>
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	46
<i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i>	<i>46</i>
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	50
<i>Article 31. Committees under the Board of Directors</i>	<i>50</i>
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	51
<i>Article 32. Corporate Governance Officer</i>	<i>51</i>
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	52
<i>VIII. GENERAL DIRECTOR, EXECUTIVE OFFICERS, AND COMPANY SECRETARY</i>	<i>52</i>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	52
<i>Article 33. Organizational Structure of Management</i>	<i>52</i>
Điều 34. Người điều hành Công ty	52

<i>Article 34. Executive Officers of the Company</i>	52
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	53
<i>Article 35. Appointment, dismissal, rights, and duties of the General Director</i>	53
Điều 36. Thư ký Công ty	54
<i>Article 36. Corporate Secretary</i>	54
IX. BAN KIỂM SOÁT	55
<i>IX. BOARD OF SUPERVISORS</i>	55
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	55
<i>Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors</i>	55
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	56
<i>Article 38. Composition of the Board of Supervisors</i>	56
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	57
<i>Article 39. Head of the Board of Supervisors</i>	57
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	57
<i>Article 40. Rights and Duties of the Board of Supervisors</i>	57
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	59
<i>Article 41. Meetings of the Board of Supervisors</i>	59
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	60
<i>Article 42. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors</i>	60
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	61
<i>X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES</i>	61
Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng	61
<i>Article 43. Duty of Care</i>	61
Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	61
<i>Article 44. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest</i>	61
Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	63
<i>Article 45. Liability for damages and compensation</i>	63
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	64
<i>XI. RIGHT TO INSPECT DOCUMENTS AND RECORDS</i>	64
Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	64

<i>Article 46. Right to inspect documents and records</i>	64
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	65
<i>XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....</i>	65
Điều 47. Công nhân viên và công đoàn	65
<i>Article 47. Employees and Trade Union.....</i>	65
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	66
<i>XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....</i>	66
Điều 48. Phân phối lợi nhuận	66
<i>Article 48. Profit Distribution.....</i>	66
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	67
<i>XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM.....</i>	67
Điều 49. Tài khoản ngân hàng	67
<i>Article 49. Bank Accounts.....</i>	67
Điều 50. Năm tài chính	68
<i>Article 50. Fiscal Year.....</i>	68
Điều 51. Chế độ kế toán.....	68
<i>Article 51. Accounting System</i>	68
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	69
<i>XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS</i>	69
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	69
<i>Article 52. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements</i>	69
Điều 53. Báo cáo thường niên	69
<i>Article 53. Annual Report</i>	69
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	69
<i>XVI. COMPANY AUDIT.....</i>	69
Điều 54. Kiểm toán.....	70
<i>Article 54. Audit.....</i>	70
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	70
<i>XVII. COMPANY SEAL</i>	70
Điều 55. Dấu của doanh nghiệp.....	70
<i>Article 55. Company Seal</i>	70

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	71
<i>XVIII. COMPANY DISSOLUTION</i>	71
Điều 56. Giải thể công ty	71
<i>Article 56. Dissolution of the Company</i>	71
Điều 57. Thanh lý	71
<i>Article 57. Liquidation</i>	71
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	72
<i>XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION</i>	72
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	72
<i>Article 58. Internal dispute resolution</i>	72
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	73
<i>XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER</i>	73
Điều 59. Điều lệ Công ty	73
<i>Article 59. Amendments and supplements to the Charter</i>	73
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	74
<i>XXI. EFFECTIVE DATE</i>	74
Điều 60. Ngày hiệu lực	74
<i>Article 60. Effective Date</i>	74

PHẦN MỞ ĐẦU
PREAMBLE

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số _____/2025/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025.

This Charter is approved pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. _____/2025/YEG/NQ/ĐHĐCĐ dated April 22, 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Charter, the following terms are defined as follows:

a) **Công ty** là Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Company means Yeah1 Group Corporation;

b) **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

Charter Capital means the total par value of shares sold or registered for subscription upon the establishment of a joint-stock company as specified in Article 6 of this Charter;

c) **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Voting Capital means share capital entitling its holder to vote on matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;

d) **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing documents;

e) **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;

f) **Việt Nam** là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Vietnam refers to the Socialist Republic of Vietnam;

g) **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

Date of Establishment means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent documents) for the first time;

- h) **Người điều hành doanh nghiệp** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Executives means the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;
- i) **Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm/bầu cử;
Managers means the individuals managing the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director, who are appointed/elected by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
- j) **Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related Persons means individuals and organizations as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
Shareholders means individuals or organizations that own at least one share of the joint-stock company;
- l) **Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
Founding Shareholders are shareholders who own at least one ordinary share and sign the list of founding shareholders of the joint-stock company;
- m) **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Major Shareholders are shareholders as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- n) **Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
Duration of Operation means the period during which the Company operates, as specified in Article 2 of this Charter;
- o) **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
Stock Exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;
- p) **VSDC** là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
VSDC means the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
- q) **Thành viên Ban kiểm soát** là Kiểm soát viên.
Members of the Board of Supervisors means Supervisors.
- r) **Địa chỉ liên lạc** là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.
Contact Address means the registered address of the head office for organizations or the permanent residence, workplace, or another registered address for individuals used for contact with the Company.
- s) **Bí mật thương mại** có nghĩa là bất kỳ và tất cả các thông tin mật và/hoặc thông tin độc quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về dự án kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, kênh bán hàng, các quy trình, kế hoạch, chiến lược, khách hàng, nhà cung cấp, tài chính hay nguồn nhân lực, thông tin về quy trình quản lý, hợp đồng, các tài liệu cho dự án, phần mềm, phần cứng, dữ liệu kỹ thuật, thông tin hàng hoá dự trữ, giá thành, lợi

nhuận, giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh. Ví dụ: Giá cát-xê của nghệ sĩ, đạo diễn, người nổi tiếng, Hợp đồng bản quyền phân phối phim hoặc chương trình truyền hình, Thông tin về doanh thu vé, doanh thu quảng cáo, tỷ suất lợi nhuận của từng chương trình, Danh sách khách mời, kết quả chương trình chưa phát sóng,...

***Trade Secret** means any and all confidential and/or proprietary information, including but not limited to information relating to business projects, products, services, sales channels, processes, plans, strategies, customers, suppliers, finance, or human resources; information regarding management processes, contracts, project documentation, software, hardware, technical data, inventory information, costs, profits, technological and business solutions or know-how. Examples include but are not limited to: artists', directors', or celebrities' remuneration; license agreements for film or television program distribution; ticket revenue data; advertising revenue; profit margins of individual programs; guest lists; unaired program results, etc.*

- t) **Bí mật kinh doanh** có nghĩa là bất kỳ và tất cả các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn bí mật thương mại, sáng chế, phát minh, kiểu dáng công nghiệp, kịch bản (phim, chương trình,...), định dạng chương trình, hình ảnh âm thanh thương mại tổng thể hoặc kiểu dáng tổng thể, phần mềm máy tính và mã nguồn, cơ sở dữ liệu, nhạc phổ, thiết kế bố trí mạch tích hợp, thông tin nghiên cứu và phát triển sản phẩm/dịch vụ, quy trình sản xuất hoặc kỹ thuật, dù đã được đăng ký hay chưa được đăng ký, và/hoặc sản phẩm phái sinh có liên quan. Ví dụ: Kịch bản gốc và định dạng của chương trình truyền hình độc quyền, Thuật toán đề xuất nội dung của nền tảng kỹ thuật số, Chiến lược phát hành nội dung (theo mùa, theo sự kiện, theo khung giờ), Quy trình sản xuất tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian hậu kỳ,...

***Business Secret** means any and all information derived from financial or intellectual investment, which has not been disclosed and is capable of being used in business activities. This includes but is not limited to, trade secrets, patents, inventions, industrial designs, scripts (of films, shows,...), program formats, commercial audio-visual identities or overall look-and-feel, computer software and source code, databases, music scores, layout designs of integrated circuits, research and development information for products/services, production or technical processes—whether registered or unregistered—and/or related derivative works. Examples include, but are not limited to: original scripts and formats of proprietary television programs; content recommendation algorithms of digital platforms; content release strategies (seasonal, event-based, time-slot based); cost-efficient production workflows that reduce post-production time, etc.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
References in this Charter to one or more provisions or documents include any amendments, supplements, or replacements.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience and do not affect the content of this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh.

Words or terms defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities shall have the same meaning in this Charter unless inconsistent with the subject matter or context.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Duration of Operation of the Company

1. Tên Công ty

Company Name

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**

Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **YEAH1 GROUP CORPORATION**

Name in English: YEAH1 GROUP CORPORATION

- Tên Công ty viết tắt: **YEG CORP**

Abbreviated Name: YEG CORP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a joint-stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Registered Head Office:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành p Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Address: 7th Floor, Galleria Building, 258 Nam Ky Khoi Nghia, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/Telephone: (+84) 28 7300 6071

- Thư điện tử/E-mail: ir@yeah1.vn

- Website: www.Yeah1group.com
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
The Company may establish branches and representative offices in the business area to achieve the Company's objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the limits of the law.
- 5. Chi nhánh của công ty
The Company's branches
 - Tên chi nhánh: **Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1**
*Branch's name: **Branch of Yeah1 Group Corporation***
 - Mã số thuế/Tax code: 0304592171-002
 - Địa chỉ trụ sở: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: 140 Nguyen Van Thu, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
- 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Unless terminated earlier in accordance with Clause 2, Article 56 of this Charter, the Company shall operate indefinitely from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty **Article 3. Legal Representatives of the Company**

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:
The Company has two (02) legal representatives, including:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị; và
Chairman/Chairwoman of the Board of Directors; and
- Tổng giám đốc;
General Director.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và các quy định, quy chế khác của Công ty tại từng thời điểm.
The rights and obligations of the legal representatives shall be performed in accordance with this Charter and other regulations and rules of the Company from time to time.

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **III. BUSINESS LINES, OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty**Article 4. Business Lines and Objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Business Lines of the Company:

STT/No.	Tên ngành/ <i>Business Line</i>	Mã ngành/ <i>Business Code</i>
1	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Management Consulting Activities</i> Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (CPC:8650) <i>Details: Management consulting and investment consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting). (CPC: 8650)</i> (Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang). <i>(The Company is not allowed to provide arbitration and mediation services for commercial disputes between merchants, legal services, tax services, audit, and accounting services; is not allowed to provide advisory services on short-term investment portfolio management; is not allowed to provide market research services and public opinion surveys in the advertising field; and is not allowed to provide job counseling, vocational training, policies related to labor relations - employment, or lobbying activities.)</i>	7020 (Chính/Main)
2	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Market Research and Public Opinion Polling</i> Chi tiết: Nghiên cứu thị trường (Doanh nghiệp không được thực hiện dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402).(CPC: 86401) <i>Details: Market research (The Company is not allowed to conduct public opinion polling services specified in CPC 86402). (CPC: 86401)</i>	7320
3	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí <i>Creative, Artistic, and Entertainment Activities</i> Chi tiết: Dịch vụ giải trí (bao gồm nhà hát, nhạc sống và xiếc) (CPC 9619) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000

STT/No.	Tên ngành/ <i>Business Line</i>	Mã ngành/ <i>Business Code</i>
	<i>Details: Entertainment services (including theater, live music, and circus) (CPC 9619) (not performing flame, explosion effects; not using explosives, flammable substances, or chemicals as props or tools for performing arts programs, events, or films)</i>	
4	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu <i>Other Retail Sales Not Elsewhere Classified</i> (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ phân phối thuốc lá và xì gà, sách báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu, kinh loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) <i>(excluding the sale of chemicals, liquefied petroleum gas (LPG), residual oil, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports, and monetary metals; excluding the distribution of tobacco and cigars, books, newspapers, magazines, recorded media on all materials, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil, and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar)</i>	4799

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Objectives of the Company:

Kinh doanh có hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; huy động vốn của các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp; phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Conduct business efficiently, enhance the company's competitiveness; Mobilize capital from individuals and economic organizations to invest in new technology and develop the company; promote the actual ownership role of employees and shareholders; ensure the harmonious benefits of the State, the company, investors, and employees.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The Company is permitted to conduct business activities in accordance with the registered business lines specified in this Charter, as registered and notified to the business registration authority and announced on the National Business Registration

Portal. If the Company conducts business in conditional business lines, it must meet the conditions prescribed by the Investment Law and relevant specialized laws.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
The Company may engage in other business activities permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.918.020.350.000 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn chín trăm mười tám tỷ không trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).
The Charter Capital of the Company is VND 1,918,020,350,000 (In words: One trillion, nine hundred and eighteen billion, twenty million, three hundred and fifty thousand dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **191.802.035** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 191,802,035 shares with a par value of VND 10,000/share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
All shares of the Company at the time of adoption of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may issue other types of preferred shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.
5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0304592171** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí

Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày **12/09/2006**. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

The Company officially operates in the form of a joint-stock company under the Enterprise Registration Certificate No. 0304592171, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (formerly the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on September 12, 2006. According to the provisions of the Law on Enterprises, as of the present time, the ordinary shares of the founding shareholders are no longer subject to transfer restrictions.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, except where otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The shares not registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and individuals on terms not more favorable than those offered to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or as prescribed by securities law.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may repurchase its issued shares as specified in this Charter and applicable laws.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of the shareholder regarding a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain the necessary details specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày VSDC thông báo đến Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty kết thúc đợt phát hành/đợt chào bán của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành hoặc theo quy định của pháp luật). Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

*The Company shall issue share certificates to shareholders within **07 days** from the date VSDC notifies the Company or within **30 days** from the end date of the Company's offering/sale (or another period specified in the issuance terms or by law). Shareholders are not required to pay the Company any fees for issuing share certificates.*

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In the event that a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the Company shall issue a new certificate at the request of the shareholder. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

Information on the share certificate that was lost, damaged, or destroyed;

- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bonds or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thông qua phương án phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares may be freely transferred except where restricted by the Law on Enterprises, this Charter, or the resolution of the General Meeting of Shareholders when approving the issuance plan or as otherwise provided by law. Listed shares on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the securities and stock market laws.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that have not been fully paid up are not transferable and do not entitle the shareholder to associated rights such as receiving dividends, receiving shares issued to increase capital from equity, purchasing new shares offered for sale, and other rights as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Redemption of Shares

Công ty thực hiện thu hồi cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định pháp luật tại thời điểm thu hồi.

The Company may redeem shares in accordance with the resolution of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law at the time of redemption.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational, Management, and Control Structure

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Company's organizational, management, and control structure includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị;
Board of Directors;
3. Ban kiểm soát;
Board of Supervisors;
4. Tổng giám đốc.
General Director.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
Rights of Common Shareholders:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
Attend, deliver a speech at the General Meeting of Shareholders, and exercise the right to vote directly, through a proxy, or in other forms provided by the Company's Charter and the law. Each common share carries one vote;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Receive dividends as determined by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
Freely transfer their shares to others, except in cases specified in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the law;
 - d) Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
Have preemptive rights to purchase newly issued shares in proportion to their ownership of common shares;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
Inspect, consult, and extract information on the names and contact addresses of voting shareholders; request correction of inaccurate information about themselves;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Inspect, consult, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
Receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the event of the Company's dissolution or bankruptcy, after the Company has settled all its debts (including obligations to the state, taxes, fees) and made payments to shareholders holding other types of shares in accordance with the law;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
Request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

- Be treated equally. Each share of the same type confers equal rights, obligations, and benefits to the shareholder. If the Company issues preferred shares, the rights and obligations associated with such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
Fully access periodic and ad-hoc information disclosed by the Company in accordance with the law;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
Protect their lawful rights and interests; propose suspension or annulment of Resolutions or Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as per the Law on Enterprises;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights in accordance with the law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
Rights of shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total common shares:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
Review, consult, and extract records and resolutions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, and contracts or transactions approved by the Board of Directors, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
Request the Board of Supervisors to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and include the following information: name, contact address, nationality, and legal identification of the individual shareholder; name, enterprise code, or legal documents of the organization; registered address for institutional shareholders; number of shares and registration time of each shareholder; total number of shares of

- the group and percentage of ownership in the Company's total shares; and issues to be examined and the purpose of the examination;*
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the meeting date. The proposal must specify the shareholder's name, the number of shares held by each type, and the proposed agenda item;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights in accordance with the law and this Charter.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the company may nominate no more than two (02) candidates; from 20% to less than 40%, they may nominate no more than three (03) candidates; from 40% or more, they may nominate the full number of candidates. The nomination process for the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be carried out as follows:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the meeting attendees before the commencement of the General Meeting of Shareholders;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders stipulated in this clause may nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông
Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Common shareholders have the following obligations:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with the Company's Charter and internal management regulations approved by the General Meeting of Shareholders; abide by the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

Attend General Meetings of Shareholders and exercise their voting rights through the following methods:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;

- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online meetings, electronic voting, or other electronic forms;

- d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.

Send their voting or election ballots to the meeting via mail or email.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Fully and timely pay for the shares they have committed to purchase.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Do not withdraw capital contributed in the form of common shares from the Company in any form, except where the shares are repurchased by the Company or transferred to another person. If a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of this clause, that shareholder and those with related interests in the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other obligations to the extent of the withdrawn capital and for any resulting damages.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Maintain the confidentiality of information provided by the Company as stipulated by the Company's Charter and the law; only use the information provided to fulfill and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination, copying, or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Fulfill other obligations in accordance with the prevailing laws.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
Be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to:
 - a) Vi phạm pháp luật;
Violate the law;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conduct business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Pay undue debts before the Company faces financial risks.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual meeting if necessary, but the extension must not exceed six (06) months from the end of the fiscal year. Besides the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may also be held extraordinarily. The venue for the General Meeting of Shareholders shall be determined by the location where the chairman attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters stipulated by law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. If the Company's audited financial statements contain material exceptions, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit organization that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and such representative is obliged to attend.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
When the number of Board members or Members of the Board of Supervisors is reduced below the minimum required by law;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
Upon the request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
Upon the request of the Board of Supervisors;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as stipulated by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of Board or Members of the Board of Supervisors is reduced as specified in Point b, Clause 3 of this Article, or upon receipt of a request as specified in Points c and d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders within the period stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders within 30 days in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders within the period specified in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholders or groups of shareholders stipulated in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In such cases, the shareholders or groups of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the convening process, meeting procedures, and the issuance of decisions by the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders for attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and duties:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

Approve the Company's development strategy;

- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức của từng loại cổ phần;

- Decide on the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered; determine the dividend for each type of share;*
- c) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
The type and number of newly issued shares of each type;
- d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decide on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Approve investments or asset disposals with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;
- g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
Approve amendments and supplements to the Company's Charter;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve the Company's annual financial statements;
- i) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide on the repurchase of more than 10% of the total shares sold of each type;
- j) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
Review and address violations by members of the Board of Directors or the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;
- k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;
- l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator(s);
- m) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, issued by the Government guiding the implementation of several provisions of the Law on Securities;
- n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
Approval of contracts or transactions between the Company and the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- p) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
Approve the Internal Governance Regulation of the Company, the Operational Regulation of the Board of Directors, and the Operational Regulation of the Board of Supervisors;
 - q) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of approved audit firms and decide on the approved audit firm to audit the Company's activities or dismiss the approved auditor when necessary;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
Other rights and duties in accordance with the law.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The Annual General Meeting of Shareholders discusses and approves the following matters:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật;
The report of the Board of Directors on governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; independent members of the Board of Directors are responsible for reporting at the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed by law;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
The report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the General Director;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
The self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members;
 - f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này;
Other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article;
 - g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as stipulated by law and this Charter.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All Resolutions and Issues Included in the Meeting Agenda Must Be Discussed and Voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting or participate in the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
Authorization for individuals or organizations to represent and attend the General Meeting of Shareholders as specified in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the provisions of the law on civil matters and must specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the scope and content of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties. The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document at the time of registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must present the initial authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).
3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
The voting/ballot of the authorized representative at the General Meeting of Shareholders remains valid in the following cases:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
The authorizer has died, is restricted in legal capacity, or has lost legal capacity;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
The authorizer has revoked the authorization;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;
The authorizer has revoked the authority of the authorized person.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes to Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Changes or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending and voting shareholders at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding changes that adversely affect the rights and obligations of preferred shareholders can only be passed if it is approved by shareholders representing 75% or more of the total number of such preferred shares attending the meeting or by 75% or more of such preferred shareholders voting by written ballot.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

The meeting of preferred shareholders to approve the changes in rights as mentioned above is valid only when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting is reconvened within 30 days, and all shareholders holding shares of that class who are present in person or through authorized representatives will be considered sufficient for the required quorum. At these meetings, shareholders holding shares of that class, whether present in person or

through their representatives, may request a secret ballot. Each share of the same class carries the same voting right at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedures for conducting such separate meetings are carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided by the terms of the share issuance, special rights attached to classes of shares with preference over the distribution of profits or Company assets shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening of meetings, agenda, and notices for the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors convenes the Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders is prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information about the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date.

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

Prepare the agenda and contents of the meeting;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

Prepare documents for the meeting;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda;

- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and venue for the meeting;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send invitations to all shareholders eligible to attend the meeting;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Perform other tasks to facilitate the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố theo quy định của pháp luật. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures the notice reaches the shareholder's contact address, and simultaneously disclosed as required by law. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of Shareholders eligible to attend the meeting at least 21 days before the date of the meeting (counting from the date the notice is sent or delivered validly). The meeting agenda and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If documents are not included with the meeting notice, the notice must specify the link to access the full meeting documents, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Meeting agenda and materials used in the meeting;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có);
Voting/Ballot papers (if any);
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
Proxy form for authorized representative to attend the meeting;
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions on each issue on the agenda.

Trường hợp đã xác định được ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai và lần thứ ba, thông báo mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm của các cuộc họp này.

If the date for the second or third General Meeting of Shareholders is predetermined, the notice of the first meeting must clearly specify the time and venue of these subsequent meetings.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be submitted in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening of the meeting. Proposals must specify the shareholder's name, the number of each type of shares held, and the proposed matters to be included in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse proposals under Clause 4 of this Article in the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
Proposals are not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares or more as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed matter is not within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals in Clause 4 of this Article in the anticipated agenda and contents of the meeting unless the proposals fall under the cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal is officially added to the meeting agenda if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders is conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
If the first meeting is not conducted because the quorum specified in Clause 1 of this Article is not met, a second meeting notice shall be sent within 30 days from the date of the intended first meeting. The second General Meeting of Shareholders is conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting shares.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
If the second meeting is not conducted because the quorum specified in Clause 2 of this Article is not met, a third meeting notice shall be sent within 30 days from the date of the intended second meeting. The third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of voting shares represented by the attending shareholders.
4. Trường hợp thông báo mời họp lần thứ nhất đã ghi rõ thời gian, địa điểm của các cuộc họp lần thứ hai và lần thứ ba, Công ty không cần phải gửi lại thông báo mời họp lần thứ hai và lần thứ ba theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 trên đây, mà chỉ cần thông báo trên website của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật.
If the first meeting notice already specified the time and venue of the second and third meetings, the Company is not required to send another notice for the second and third meetings as specified in Clauses 2 and 3 above but only needs to announce it on the Company's website and disclose the information as required by law.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedure for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
Before the opening of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration procedures and continue to register shareholders until all shareholders eligible to attend the meeting have registered in the following order:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó

ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu bầu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó.

Upon shareholder registration, the Company issues a voting card/ballot/election ballot to each shareholder or authorized representative entitled to vote, indicating the registration number, name of the shareholder, name of the authorized representative, and the number of voting rights/ballots of the shareholder.

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has commenced may register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not required to stop the meeting to allow latecomers to register, and the validity of decisions made before their registration remains unaffected.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chairperson, Secretary, Credentials Examination Committee, and Ballot Counting Committee is conducted as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson or delegate a member of the Board of Directors to act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform their duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Board of Supervisors shall conduct the election of the Chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the Chairperson.

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except as provided in point a of this clause, the person signing the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall conduct the meeting to elect the Chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the Chairperson.

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc một số người làm Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or more persons as the meeting Secretary; the person convening the General Meeting of Shareholders shall appoint one or more persons to the Credentials Examination Committee to assist in the meeting.

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the Ballot Counting Committee based on the proposal of the Chairperson.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly specify and detail the time for each item in the meeting's agenda.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the wishes of the majority of attendees:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of all attendees at the meeting venue;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate the participation of shareholders (or continued participation) in the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and implement all necessary measures. The applied measures may include issuing admission cards or using other appropriate methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each item on the agenda. Voting is conducted by expressing approval, disapproval, or abstention. The results of the ballot counting shall be announced by the Chairperson before the closing of the meeting.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of previous voting results is not affected.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
Request all attendees to undergo security checks or comply with other lawful and reasonable security measures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Request competent authorities to maintain order at the meeting and expel individuals who fail to comply with the Chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security requirements from the General Meeting of Shareholders.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders, which has a sufficient number of registered attendees, for no more than 03 working days from the scheduled opening date, and may only postpone the meeting or change the venue in the following cases:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
The information systems at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
There are attendees causing disruption, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and legally.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the Chairperson and preside over the meeting until its conclusion. All resolutions passed at that meeting remain effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản pháp luật khác có hiệu lực thi hành tại từng thời điểm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- If the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders participate and vote by electronic ballot or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government, detailing the implementation of a number of provisions of the Securities Law or other applicable legal documents. The Board of Directors has the authority to decide and choose the application of modern technology to organize the General Meeting of Shareholders in compliance with applicable legal regulations.*

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Approval of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Type and total number of shares of each type;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes in the Company's business lines and sectors;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes in the organizational structure of the Company;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
Investment projects or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, except where the Company's Charter stipulates a different ratio or value;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Resolutions are approved if they receive affirmative votes from shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the matters specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều này.

Note: In case of electing members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, if the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected to the Board of Directors/Board of Supervisors, the election may be conducted either in the form of cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or in the form of voting (approve, disapprove, no opinion). The approval ratio under the voting form shall be implemented in accordance with Clause 2 of this Article.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed with 100% of the total voting shares are legally effective and binding, even if the procedures for convening the meeting and approving the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:

The Board of Directors is authorized to obtain written opinions from shareholders at any time to approve resolutions under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the Company's benefit, including but not limited to the following issues:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

- Amend and supplement to the Company's Charter;*
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Approve, supplement, and amend to the Company's Internal Regulations on corporate governance, Regulation on the operation of the Board of Directors, and Regulation on the operation of the Board of Supervisors;
 - c) Định hướng phát triển Công ty;
Define the development orientation of the Company;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Elect, dismiss, or remove of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decide on investment in or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value as recorded in the Company's most recent financial statements;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
Approve of annual financial statements;
 - h) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
Restructure or dissolve the Company;
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change the business sectors, industries, and lines of operation;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change the organizational and management structure of the Company;
 - k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
Other matters deemed necessary by the Board of Directors for the benefit of the Company.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors shall prepare the opinion collection forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders eligible to vote no later than 10 days before the deadline for returning the opinion forms. The requirements and methods for sending the opinion collection forms and related documents shall be carried out in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The opinion collection form must contain the following key contents:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, registered address, and enterprise code;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;
Name, contact address, nationality, and legal document numbers of the shareholder (for individual shareholders), or name, enterprise code, or legal document numbers and registered address (for organizational shareholders), or name, contact address, nationality, and legal document numbers of the representative of the organizational shareholder; number of shares of each class and voting rights of the shareholder;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Issues for which opinions are being collected to approve decisions;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options, including approval, disapproval, and no opinion, for each issue;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed opinion form to the Company;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo thông tin đã đăng ký tại VSDC theo quy định sau đây:
Shareholders may return the completed opinion forms to the Company by mail or electronic mail using the information registered with VSDC in accordance with the following provisions:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
For mail submission, the completed opinion forms must bear the signature of the shareholder (for individual shareholders), the authorized representative, or the legal representative of the shareholder (for organizational shareholders). The opinion forms returned to the Company must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened before the ballot counting;
- b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
For electronic mail submission, the opinion forms returned to the Company must remain confidential until the time of ballot counting;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Opinion forms returned to the Company after the specified deadline or opened before the ballot counting in the case of mail submission or disclosed in the case of electronic

submission are invalid. Opinion forms not returned are considered as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the ballots and prepare a ballot counting report in the presence of the Board of Supervisors or shareholders not holding management positions in the Company. The ballot counting report must include the following key contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, registered address, and enterprise code;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and issues for which opinions were collected to approve resolutions;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
Number of shareholders and total number of voting shares participating in voting, including the number of valid and invalid votes and the method of voting, along with an annex listing the shareholders participating in the voting;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
Total number of votes in favor, against, and no opinion for each issue, and total number of votes for each candidate (if applicable);
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues approved and the corresponding voting ratios;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the ballot counters, and the ballot supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote monitors are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; they are jointly responsible for any damages arising from decisions made based on vote counts that are not truthful or accurate.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The ballot counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the conclusion of the ballot counting. The ballot counting report and resolutions may be published on the Company's website within 24 hours from the conclusion of the ballot counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The returned opinion forms, ballot counting reports, approved resolutions, and related documents must be kept at the Company's registered office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Resolutions approved by collecting shareholders' opinions in writing are valid if they receive affirmative votes from shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders eligible to vote and have the same effect as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in another electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be translated into a foreign language, containing the following key contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise code;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Agenda and contents of the meeting;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full name of the Chairperson and Secretary;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each issue on the agenda;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of voting shares represented by the shareholders attending the meeting, along with an annex listing the shareholders who registered for the meeting, their representatives, the number of shares they own, and the corresponding voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
Total number of votes for each issue being voted on, indicating the method of voting, the total number of valid and invalid votes, votes in favor, votes against, and abstentions; the percentage of votes relative to the total voting shares of the attending and voting shareholders;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues that have been approved and the corresponding percentage of votes approving the resolutions;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full name and signature of the Chairperson and the Secretary. In the event that the Chairperson and the Secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors who attended the meeting and contain all the necessary content as required by this Clause. The minutes must state clearly that the Chairperson and the Secretary refused to sign the minutes.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting or any other person signing the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

- 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have the same legal effect. In case of any discrepancy between the contents of the Vietnamese and foreign language versions, the content of the Vietnamese version shall prevail.

- 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, the annex listing the shareholders who registered to attend the meeting, the written authorizations to attend

the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation must be kept at the Company's head office.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, and accompanying documents must be disclosed in accordance with the legal provisions on information disclosure in the securities market.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receiving the resolution, the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the results of the vote counting from the written consultation of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
The procedures for convening the meeting and making decisions at the General Meeting of Shareholders seriously violated the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the cases specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
The content of the resolution violates the law or this Charter.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có bản án/phán quyết hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

If shareholders or groups of shareholders request a Court or Arbitration to annul the resolution of the General Meeting of Shareholders under Article 151 of the Law on Enterprises, that resolution remains effective until a valid judgment or decision of the Court or Arbitration annulling the resolution takes effect, except in cases where interim emergency measures are applied as decided by a competent authority.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information about these candidates at least 10 days prior to the date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and undertake to fulfill their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The information disclosed about the candidates includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth
- b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Work experience;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including positions on the Boards of Directors of other companies);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The Company must disclose information about the companies where the candidate holds positions on the Board of Directors, other management positions, and any interests related to the candidate's relationship with the Company (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to under 20% of the total voting shares of the Company are entitled to nominate no more than two (02) candidates; from 20% to under 40%, they may nominate no more than three (03) candidates; and from 40% or more, they may nominate the full number of candidates. The detailed nomination and candidacy process is specified in the Internal Corporate Governance Regulations.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Regulations on the Activities of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not falling under the prohibited categories stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
Having professional qualifications, experience in business administration or in the Company's business sectors, and not necessarily being a shareholder of the Company;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

A member of the Board of Directors of the Company may concurrently hold the position of a board member in a maximum of five (05) other companies.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Independent members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:
- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
Not working for the Company, its parent company, or its subsidiaries; not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least three (03) consecutive years prior to the nomination;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
Not receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to under the law;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
Not having a spouse, biological parent, adoptive parent, biological child, adopted child, biological sibling who is a major shareholder of the Company or is a manager of the Company or its subsidiaries;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
Not directly or indirectly owning at least 1% of the total voting shares of the Company;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
Not having been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Company for at least five (05) consecutive years, except when continuously re-appointed for two consecutive terms.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Members of the Board of Directors

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bốn (04) người.
The number of members of the Board of Directors is four (04) members.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of a member of the Board of Directors is not more than five (05) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. If all members of the Board of Directors

simultaneously terminate their terms, they shall continue to serve as members until new members are elected and take over.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The composition of the Board of Directors is as follows:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
*The composition of the Board of Directors must ensure that at least **one-third (1/3)** of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members and at least **one (01)** independent member is included. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
A member of the Board of Directors shall lose their membership status if they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders under Article 160 of the Law on Enterprises.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and Duties of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide, exercise rights, and perform obligations of the Company, except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and duties of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and duties:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Decide on the Company's medium-term development strategy and annual business plan;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Propose the type of shares and the total number of shares authorized for issuance of each type;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Decide on the sale of unsold shares within the authorized limit of each type of shares; decide on raising additional capital by other means;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Determine the price of shares and bonds issued by the Company;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Approve investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve contracts, transactions of purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign, and terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the Company's Charter; determine the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of these managers; appoint authorized representatives to participate



- in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in other companies and decide on their remuneration and other benefits;*
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
Supervise and direct the General Director and other managers in managing the Company's day-to-day business activities;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, establish subsidiaries, branches, and representative offices, and make capital contributions, and purchase shares of other enterprises;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
Approve the agenda, content, and materials for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions from the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
Propose dividend payments; decide the time and procedures for dividend payments or handle losses incurred during business operations;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
Propose the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy proceedings for the Company;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
Approve and issue the Regulations on the Activities of the Board of Directors, the Internal Corporate Governance Regulations after being approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the Company's information disclosure regulations;
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
The Board of Directors must report the results of its activities to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

4. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

The Board of Directors is authorized to change the plan for using the proceeds from the offering or issuance with a value change of less than 50% of the proceeds from the offering or issuance if authorized by the General Meeting of Shareholders.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and operational efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors receive work remuneration and bonuses. The work remuneration is calculated based on the number of days required to complete the duties of a member of the Board of Directors and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax and is reflected as a separate item in the Company's annual financial statements. It must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions or serving on subcommittees of the Board of Directors or performing tasks beyond the usual duties of

a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and reasonable expenses incurred while fulfilling their responsibilities as members of the Board of Directors, including costs incurred for attending General Meetings of Shareholders, Board of Directors meetings, or subcommittee meetings of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors may be insured for liability by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liability related to violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors may not concurrently serve as the General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and duties:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Develop the activity plan and agenda of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Prepare the agenda, content, and documents for the meetings; convene, preside over, and chair the meetings of the Board of Directors;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
Preside over the General Meeting of Shareholders;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Perform other rights and duties in accordance with the Law on Enterprises.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.
If the Chairperson of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation or the decision on dismissal or removal. In case all members of the Board of Directors resign or are dismissed or removed, the Chairperson of the Board of Directors will be elected within 07 working days from the date of the General Meeting of Shareholders' meeting that elects the new members of the Board of Directors.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
If the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize a member of the Board of Directors in writing to perform the Chairperson's duties. If there is no authorized person, or if the Chairperson of the Board of Directors dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative measures at a compulsory detoxification center or compulsory education institution, escapes from their place of residence, is restricted or loses civil capacity, has difficulty recognizing or controlling behavior, or is prohibited by a court from holding a position, practicing, or performing specific tasks, the remaining members shall elect one of the members as the Acting Chairperson of the Board of Directors by majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
*The Chairperson of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within **07 working days** from the date the election of the Board of Directors is completed. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number or proportion of votes. If there is more than one member with the highest number or proportion of votes, the members shall elect one among them by majority vote to convene the meeting of the Board of Directors.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairperson of the Board of Directors convenes meetings of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
At the request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
 - d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.
Other cases when deemed necessary.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, stating the purpose, issues to be discussed, and matters to be decided by the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.
The Chairperson of the Board of Directors must send the meeting notice to the members of the Board of Directors within 07 working days from the date the Company receives the request specified in Clause 3 of this Article, and at least 01 working day before the

meeting date. The Board of Directors meeting must be held no later than 10 working days from the date the Company receives the request. If the Chairperson of the Board of Directors fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for any damages caused to the Company. In this case, the requesting party has the right to convene the meeting of the Board of Directors, and the meeting procedures shall be the same as those conducted by the Chairperson of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 01 working day before the meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The meeting notice may be sent via paper, telephone, email, electronic means, or other methods specified in the Company's Charter, ensuring it reaches the registered contact address of each member of the Board of Directors.

7. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua Nghị quyết đó không đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

The resolutions of the Board of Directors that are passed by 100% of the valid votes are legal and effective, even if the procedures for convening and passing the resolution do not comply with the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting notice and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as for members of the Board of Directors. Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; they may discuss but not vote.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định

họp lần thứ nhất và chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
A meeting of the Board of Directors is valid when attended by at least 3/4 of the total members. If the meeting convened as specified in this Article does not meet the quorum requirement, the Chairperson of the Board of Directors must send a notice to convene a second meeting to the members of the Board of Directors within 07 days from the scheduled date of the first meeting and at least 01 working day before the meeting date. In this case, the meeting is valid if attended by more than half of the members of the Board of Directors.

10. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors passes resolutions and decisions through voting at meetings, collecting written opinions, or other methods specified in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at a meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via teleconference, electronic voting, or other electronic means;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
Sending voting ballots to the meeting by mail or email;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
Sending voting ballots by other means as prescribed by law (if any).

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

If voting ballots are sent to the meeting by mail, they must be sealed and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour before the meeting starts. The ballots shall be opened in the presence of all attendees at the meeting.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another member of the Board of Directors or another person (not a member of the

Board of Directors, subject to the approval of the majority of the members of the Board of Directors) to attend and vote.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 44 Điều lệ công ty.

Resolutions and decisions of the Board of Directors are approved if a majority of the attending members vote in favor. In the event of a tie, the decision will be based on the opinion of the Chairperson of the Board of Directors. Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that provide benefits to themselves or their related parties, as stipulated by the Law on Enterprises and Article 44 of the Company's Charter.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

If deemed necessary, the Board of Directors may establish subcommittees to oversee policy development, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members in the subcommittees is determined by the Board of Directors and must have a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors must constitute the majority of the subcommittee, and one of these members is appointed as the Head of the subcommittee by the Board of Directors. The operation of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the subcommittee is only valid when it is passed by the majority of the attending members voting in favor at the subcommittee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions by the Board of Directors or its subcommittees must comply with applicable laws and the Company's Charter, as well as internal corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Corporate Governance Officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors must appoint at least one (01) corporate governance officer to assist with corporate governance at the enterprise. The corporate governance officer may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The corporate governance officer cannot simultaneously work for an approved auditing firm that is auditing the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The corporate governance officer has the following rights and duties:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders and related matters between the Company and shareholders;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Preparing meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advising on the procedures of meetings;

- d) Tham dự các cuộc họp;

Attending meetings;

- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Advising on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in compliance with applicable laws;

- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

Providing financial information, copies of the minutes of Board of Directors meetings, and other relevant information to members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's disclosure of information activities;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Serving as the point of contact with stakeholders;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Ensuring the confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and duties as stipulated by law and the Company's Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

VIII. GENERAL DIRECTOR, EXECUTIVE OFFICERS, AND COMPANY SECRETARY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, and a Chief Accountant appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of these positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executive Officers of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

The executive officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant appointed by the Board of Directors.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành Công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the recommendation of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit executive officers in a quantity and with qualifications suitable to the Company's structure and management regulations

established by the Board of Directors. Executive officers are responsible for assisting the Company in achieving its set objectives.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The General Director is entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are determined by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The salaries of the Company's executive officers are accounted for as the Company's business expenses in accordance with tax laws and are presented as a separate item in the Company's annual financial statements, which must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, rights, and duties of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or hires another person as the General Director.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
The General Director manages the Company's daily business operations, is subject to the supervision of the Board of Directors, and is responsible to the Board of Directors and the law for the exercise of assigned rights and duties.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The term of the General Director is not more than 05 years and can be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the qualifications and conditions prescribed by law and the Company's Charter.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The General Director has the following rights and duties:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Deciding matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the Board of Directors;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
Implementing the Company's business plans and investment projects;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
Proposing the organizational structure and internal management regulations of the Company;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
Appointing, dismissing, and removing management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including management personnel under the General Director's authority;
 - g) Tuyển dụng lao động;
Recruiting employees;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
Proposing plans for dividend payments or handling business losses;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and duties as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director if the majority of the Board members with voting rights agree and appoint a new General Director as a replacement.

Điều 36. Thư ký Công ty

Article 36. Corporate Secretary

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

If deemed necessary, the Board of Directors may appoint one or more individuals as the Corporate Secretary for a term determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Corporate Secretary if necessary, without violating the current labor laws. The Corporate Secretary has the following rights and duties:

- 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

- Assisting in organizing and convening the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors and recording the minutes of the meetings;*
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
Assisting members of the Board of Directors in fulfilling their assigned rights and duties;
 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
Assisting the Board of Directors in implementing corporate governance principles;
 4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
Assisting the Company in building shareholder relationships and protecting the lawful rights and interests of shareholders, complying with disclosure obligations, and performing administrative procedures;
 5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
Other rights and duties as specified in the Company's Charter and internal corporate governance regulations.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 37. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
The nomination and candidacy for the Board of Supervisors are conducted similarly to the provisions of Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than one (01) candidate; from 20% to less than 40% may nominate no more than two (02) candidates; from 40% or more may nominate a sufficient number of candidates. The detailed regulations on the nomination and candidacy of Members of the Board of Supervisors are specified in the Internal Corporate Governance Regulations.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Supervisors nominated and applied according to Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and Board of Supervisors Operational Regulations. Any additional nominations by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect Members of the Board of Supervisors according to legal regulations.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 38. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The number of Members of the Board of Supervisor of the Company is three (03) members. The term of a Board of Supervisors member is not more than 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Board of Supervisor must meet the qualifications and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements within 03 consecutive years before that.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Supervisors is dismissed in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

No longer meeting the qualifications and conditions required to be a Board of Supervisors member under Clause 2 of this Article;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Submitting a resignation that is accepted;

- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Other cases specified by law and this Charter.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A Board of Supervisors member is removed in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Failing to perform the assigned tasks and duties;*
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to fulfill rights and obligations for 06 consecutive months, except for force majeure cases;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
Repeatedly or seriously violating the obligations of a Board of Supervisors member as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

Article 39. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Board of Supervisors is elected by the Members of the Board of Supervisor; the election, dismissal, and removal are conducted by the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the Company's business activities.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
Rights and duties of the Head of the Board of Supervisors:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
Convening meetings of the Board of Supervisors;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
Requesting the Board of Directors, the General Director, and other executive officers to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
Preparing and signing the Board of Supervisors's report after consulting the Board of Directors and submitting it to the General Meeting of Shareholders.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 40. Rights and Duties of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and duties prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and duties:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
Proposing and recommending that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; deciding on the approved auditing firm to audit the Company's operations and dismissing the approved auditor if deemed necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
Being responsible to shareholders for the supervision of its activities.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác'
Supervising the Company's financial situation, ensuring compliance with laws in the activities of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
Ensuring coordination of operations with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
In the event of detecting any violations of the law or the Company's Charter by the Board of Directors, the General Director, or other executive officers, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violator to stop the violation, and propose corrective measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Developing the Board of Supervisors's Operational Regulations and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Reporting to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, by the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.



8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Accessing the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other relevant locations to fulfill the tasks assigned to Members of the Board of Supervisor if approved by the Board of Supervisors. Such information is not considered a trade secret of the Company. Those receiving information must maintain its confidentiality, use it only for assigned tasks, and have the right to visit the workplace of managers and employees during working hours. The process of providing information is detailed in the Internal Corporate Governance Regulations.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Requesting the Board of Directors, its members, the General Director, and other executive officers to provide complete, accurate, and timely information and documents related to the management and business activities of the Company. The procedures and processes for requesting and providing information are specified in the Internal Corporate Governance Regulations and the Board of Supervisors Operational Regulations.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights and duties as prescribed by law and this Charter.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 41. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Supervisors must meet at least twice a year, with at least two-thirds (2/3) of the members attending. The minutes of the Board of Supervisors meetings must be detailed and clear. The minute-taker and all attending Members of the Board of Supervisor must sign the meeting minutes. Board of Supervisors meeting minutes must be retained to identify the responsibility of each Board of Supervisors member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and the approved auditing firm's representative to attend and address issues that need clarification.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 42. Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of Members of the Board of Supervisor are determined as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Board of Supervisor shall be paid salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total annual budget for the Board of Supervisors's salary, remuneration, bonuses, other benefits, and operating expenses.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Members of the Board of Supervisor shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses must not exceed the total annual budget approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors are considered part of the Company's operating expenses in accordance with tax laws on corporate income and other relevant regulations and must be listed as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng

Article 43. Duty of Care

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, and other executives are obligated to perform their duties, including those as members of any committees under the Board of Directors, honestly, carefully, and in the best interests of the Company.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 44. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, and other executives must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant regulations.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, other executives, and their related persons may only use the information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Board members, Members of the Board of Supervisor, General Director, and other managers are required to notify in writing the Board of Directors and the Board of Supervisors about transactions between the Company, its subsidiaries, and other

companies controlled by the Company (with more than 50% of the charter capital) and the concerned parties or their related persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

For the transactions mentioned above that require approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law and information disclosure regulations.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

A Board of Directors member shall not vote on any transaction that provides personal benefits to that member or any related person as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, other executives, and their related persons are prohibited from using or disclosing insider information to third parties for conducting any related transactions:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions with a value less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, General Director, and other executives, must be reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the Board members who have no conflicting interests.

- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố

cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions with a value of 35% or more, or transactions that result in a total transaction value within 12 months from the date of the first transaction that is 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, General Director, and other executives, must be disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through a vote by shareholders who have no conflicting interests.

- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Contracts, loans, or asset sale transactions exceeding 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statement between the Company and a shareholder who owns 51% or more of the total voting shares, or a related party of that shareholder, must be disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through a vote by shareholders who have no conflicting interests.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 45. Liability for damages and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, and other executives who violate their duty of honesty and diligence, and fail to fulfill their obligations, shall be responsible for the damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall compensate individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative cases, and

lawsuits where the Company is not the plaintiff) if that person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, and has performed duties on behalf of the Company, acted honestly, diligently, and in the best interest of the Company in compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person violated their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments incurred (including attorney fees) when resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for these individuals to mitigate the compensation liabilities mentioned above.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHT TO INSPECT DOCUMENTS AND RECORDS

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 46. Right to inspect documents and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Ordinary shareholders have the right to inspect the Company's documents and records, specifically:
- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders may review, inspect, and extract information on the name and contact address in the list of shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information about themselves; review, inspect, extract, or make copies of the Company's Charter, minutes of General Meetings of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to review, inspect, extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions requiring Board of Directors approval, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
If an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must provide a letter of authorization or a notarized copy of such authorization.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to inspect the shareholder register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán trước đây, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company must keep the Articles of Association and its amendments, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports from the Board of Directors, reports from the previous Audit Committee, reports from the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

Article 47. Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal of employees, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline for employees and business executives.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best practices, standards, and management policies, as well as the practices and policies prescribed in the Company's Charter, internal regulations, and applicable laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

Article 48. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
The General Meeting of Shareholders decides the dividend payout rate and the method of annual dividend distribution from the Company's retained earnings.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company does not pay interest on the dividend payments or any amounts related to a particular type of share.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividends in the form of shares, and the Board of Directors is the body responsible for executing this decision.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được

tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In the case where dividends or other amounts related to a particular type of share are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese đồng (VND). The payment can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the payment according to the correct bank account information provided by the shareholder and the shareholder does not receive the payment, the Company is not liable for the amount it has transferred to that shareholder. Dividend payments for shares listed on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
Based on the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors passes a resolution to determine a specific date for closing the shareholder list. Based on this date, individuals registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, as well as notifications or other documents.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Article 49. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks authorized to operate in Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
3. Công ty có thể tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company may conduct payments and accounting transactions through accounts in Vietnamese Dong (VND) or foreign currencies at the banks where the Company holds accounts.

Điều 50. Năm tài chính

Article 50. Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm theo ngày tháng năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The Company's fiscal year shall begin on January 1st and end on December 31st of each year. The first fiscal year shall commence from the date the Certificate of Business Registration is issued and end on December 31st of that year.

Điều 51. Chế độ kế toán

Article 51. Accounting System

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

The Company shall apply the Vietnamese Accounting Standards (VAS), corporate accounting system, or any specific accounting system approved by the competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting records shall be kept in Vietnamese and maintained in accordance with legal provisions on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The Company uses the Vietnamese Dong as its accounting currency. In case the Company primarily conducts economic transactions in a foreign currency, it is allowed to choose that foreign currency as its accounting currency, and it is responsible for this choice before the law and must notify the directly managing tax authority.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 52. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements that must be audited in accordance with the law. The audited annual financial statements must be disclosed in compliance with regulations on information disclosure in the securities market and submitted to the competent state authorities.

2. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements as required by law on information disclosure in the securities market and submit them to the relevant state authorities.

3. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

The annual, semi-annual, and quarterly financial statements must include all required reports, annexes, and explanatory notes as stipulated by law on corporate accounting. These financial statements must provide a true and objective reflection of the Company's operations.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Article 53. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of the Law on Securities and the Securities Market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. COMPANY AUDIT

Điều 54. Kiểm toán

Article 54. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
The General Meeting of Shareholders (GMS) shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors (BOD) to select one of these firms to conduct the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year under the terms and conditions agreed with the BOD.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements is allowed to attend the General Meeting of Shareholders and has the right to receive notifications and other information related to the meeting. The auditor may also express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. COMPANY SEAL

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

Article 55. Company Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The seal includes both the seal made at a seal engraving facility or the seal in the form of a digital signature as prescribed by the law on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seal for the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and General Director use and manage the seal in accordance with the current legal regulations.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. COMPANY DISSOLUTION

Điều 56. Giải thể công ty

Article 56. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Upon a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders.
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
Upon revocation of the Certificate of Business Registration, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise.
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
In other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
The dissolution of the Company before the expiry of its operating term shall be decided by the GMS and executed by the BOD. The dissolution decision must be notified to or approved by the relevant authorities (if required by law).

Điều 57. Thanh lý

Article 57. Liquidation

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
After the decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee prepares its operating regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All liquidation-related expenses must be paid by the Company prior to any other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority about the establishment date and the commencement date of its activities. From that point onward, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and other administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

The proceeds from the liquidation are paid in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Wages, severance pay, social insurance, and other benefits owed to employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;
- c) Nợ thuế;
Tax debts;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
The remaining amount after paying all debts from items (a) to (d) above will be distributed among the shareholders. Preferred shares will be paid first.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 58. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In the event of a dispute or complaint arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders under the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;
Shareholders and the Company;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executives.

2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
The parties involved shall endeavor to resolve the dispute through negotiation and mediation. Unless the dispute involves the Board of Directors (BOD) or the Chairman of the BOD, the Chairman shall preside over the dispute resolution process and require each party to provide relevant information concerning the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the BOD or the Chairman of the BOD, either party may request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent expert to act as a mediator to facilitate the dispute resolution process.
3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
If no mediated decision is reached within 06 weeks from the start of the mediation process, or if the mediation decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Arbitration or the Court.
4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation procedures. The payment of court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 59. Điều lệ Công ty

Article 59. Amendments and supplements to the Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Any amendments or supplements to this Charter shall be considered and decided by the General Meeting of Shareholders (GMS).
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In case there are legal provisions related to the Company's activities that are not mentioned in this Charter or if there are new legal provisions that are inconsistent with

the provisions of this Charter, those legal provisions shall prevail and apply to regulate the Company's operations.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 60. Ngày hiệu lực

Article 60. Effective Date

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter comprises 21 sections and 60 articles, which were unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Joint Stock Company on April 22, 2025, in Ho Chi Minh City and agreed to take effect in full.

2. Điều lệ được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Điều lệ này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter is made in two (2) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Charter are of equal validity and must be kept at the Company's headquarters.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official version of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Các bản sao được công chứng, chứng thực hợp pháp sẽ có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total members of the BOD. Certified or notarized copies shall have legal effect according to applicable laws.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOD

LÊ PHƯƠNG THẢO

